UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3798 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các cống qua đê tả sông Bạng, phường Đào Duy Từ thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-CTUBND ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1945/TTr-SNNMT ngày 06/11/2026 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các cống qua đê tả sông Bạng, phường Đào Duy Từ thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

2. Vị trí xây dựng

Trên tuyến đê tả sông Bạng (đê cấp IV), phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa, gồm các cống (cửa xả): Cống số 01 tại K9+280; cống số 02 tại K9+450 và

cống số 04 tại K9+750.

3. Kích thước hố móng và giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Kích thước hố móng: Theo Phụ lục chi tiết gửi kèm.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu

Các cống (cửa xả) được xây dựng mới có mặt cắt chữ nhật; kết cấu thân cống bằng bê tông cốt thép (BTCT) M300; tường cánh, tiêu năng và gia cố sau tiêu năng bằng bê thông thường M200. Phạm vi nền dưới đáy thân cống được gia cố cọc tre dài L=2,5m, mật độ 25 cọc/m^2. Cấu tạo khe lún giữa các đơn nguyên thân cống, cửa ra, bể tiêu năng bằng khớp nối PVC và giấy dầu tẩm nhựa đường. Giàn đóng mở đặt phía sông có kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300 được vận hành đóng mở bằng máy trục vít loại V5. Hoàn trả mặt đê bằng bê tông M300 dày 22 cm, nền phía dưới bằng cấp phối đá dăm dày 15 cm; gia cố mái phía sông bằng bê tông thường M200.

(Chi tiết có hồ sơ thiết kế gửi kèm theo Tờ trình số 1945/TTr-SNNMT ngày 06/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

4. Thời gian được phép thi công: Được phép cắt xẻ đê để thi công các cống (cửa xả) và thi công hoàn thành toàn bộ cống theo bảng tiến độ của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Cống (cửa xả) số 01: Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 31/01/2027;

- Cống (cửa xả) số 02: Từ ngày 01/03/2027 đến ngày 30/6/2027;

- Cống (cửa xả) số 04: Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 30/4/2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cắt xẻ đê đảm bảo theo đúng nội dung Quyết định này, quy định của pháp luật về đê điều và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đê điều và không ảnh hưởng đến thoát lũ của sông Bạng.

2. Yêu cầu chủ đầu tư tiếp thu, thực hiện đầy đủ nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1945/TTr-SNNMT ngày 06/11/2026.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quyết định này của chủ đầu tư; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý nếu chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Trưởng ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND phường Đào Duy Từ và và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy phường Đào Duy Từ;
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC: KÍCH THƯỚC HỐ MÓNG CÁC CỐNG QUA ĐÊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Vị trí	Khẩu diện bxh (m)	Chiều dài thân cống (m)	Cao trình đỉnh đê TK tại vị trí XD cống (m)	Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí XD cống (m)	Cao trình đáy hố móng tại thân cống (m)	Hệ số mái mở móng	Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng (m)	Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê (m)	Ghi chú
1	K9+280	2,0x2,0	20,02	+3.67	+3.67	-0.52	m=1	3,90	12,28	Lý trình đê theo hồ sơ trình là K10+337
2	K9+450	1,5x1,5	23,74	+3.84	+3.84	-0.05	m=1	3,30	11,08	Lý trình đê theo hồ sơ trình là K10+503
3	K9+750	1,5x1,5	26,59	+3.92	+3.92	-0.05	m=1	3,30	11,24	Lý trình đê theo hồ sơ trình là K10+858